

Số: 30/2024/QĐST-DS

Ninh Hải, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 21/5/2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 241/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần A.

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Du, phường A2, thành phố A1, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y – Giám đốc Công ty A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 202 B, phường B1, TP. B2, tỉnh Ninh Thuận (Theo giấy ủy quyền số 238/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023).

- Bị đơn: Ông Lê Quang M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện C2, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Quang M xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả lại cho Công ty A tổng số tiền tính đến ngày 21/5/2024 là 17.929.645 đồng (Làm tròn 17.930.000 đồng). Trong đó nợ gốc 11.935.386 đồng; lãi trong hạn 1.584.259 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn 4.410.000 đồng.

Sau khi ông Lê Quang M thanh toán xong các khoản nợ cho Công ty cổ phần A. Công ty cổ phần A hoàn trả cho ông Lê Quang M 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 85C1-377.44 được công an tỉnh Ninh Thuận cấp cho ông Lê Quang M ngày 30/7/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

- Ông Lê Quang M tự nguyện chịu 448.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty cổ phần A không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty cổ phần A số tiền 576.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001668 ngày 15/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh NT;
- VKS Huyện, Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lan